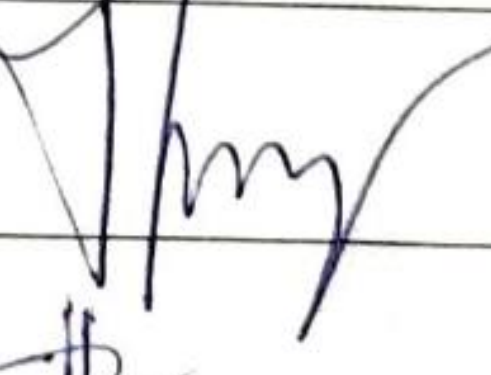


BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT ĐỨC



QUY TRÌNH PHA HÓA CHẤT LÀM SẠCH, KHỬ KHUẨN QT.02.KSNK

	Họ tên	Chức vụ	Ký
Người phê duyệt	GS.TS. Trần Bình Giang	Giám đốc	
Người kiểm tra	BS.CKII. Phạm Hải Bằng	Trưởng khoa KSNK	
	ThS. Hoàng Giang	Phó trưởng khoa KSNK	
Người viết	CN. Nguyễn Thị Hòa	Khoa KSNK	

 BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT ĐỨC UNIVERSITY HOSPITAL	QUY TRÌNH PHA HÓA CHẤT LÀM SẠCH, KHỬ KHUẨN	Mã số: QT.02.KSNK Ngày ban hành: / /2021 Lần ban hành: 01
---	--	--

1. Người có liên quan phải nghiên cứu và thực hiện đúng các nội dung của quy định này.
2. Nội dung trong quy định này có hiệu lực thi hành như sự chỉ đạo của Giám đốc bệnh viện.
3. Mỗi đơn vị được phát 01 bản (có đóng dấu kiểm soát). Các đơn vị khi có nhu cầu bổ sung thêm tài liệu, đề nghị liên hệ với Phòng QLCL để có bản đóng dấu kiểm soát. Cán bộ công chức được cung cấp file mềm trên mạng nội bộ để chia sẻ thông tin khi cần.

NƠI NHẬN (ghi rõ nơi nhận rồi đánh dấu ✓ ô bên cạnh)

☒	Giám đốc	☐		☐	
☒	Phó Giám đốc	☐		☐	
☒	Các Khoa/Phòng/Trung tâm trong bệnh viện	☐		☐	
☐		☐		☐	

THEO DÕI TÌNH TRẠNG SỬA ĐỔI (tình trạng sửa đổi so với bản trước đó)

Trang	Hạng mục sửa đổi	Tóm tắt nội dung hạng mục sửa đổi

Ngày ban hành: 30/5/2021

2/12

I. MỤC ĐÍCH

- Đảm bảo dung dịch hóa chất cần dùng được pha đúng nồng độ theo quy định của Bộ Y tế và Hướng dẫn của nhà sản xuất.
- Đảm bảo an toàn cho nhân viên y tế, người bệnh và cộng đồng.

II. PHẠM VI ÁP DỤNG

- Áp dụng đối với tất cả các Khoa, Phòng, Trung tâm trong bệnh viện.

III. TÀI LIỆU THAM KHẢO

Thông tư 16/2018/TT-BYT ngày 20/07/2018 của Bộ Y tế quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Quyết định số 3671/QĐ-BYT ngày 27/09/2012 của Bộ y tế về việc phê duyệt các Hướng dẫn kiểm soát nhiễm khuẩn.

Quyết định số 4290/QĐ-BYT ngày 15/10/2015 của Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn vệ sinh môi trường bề mặt khu phẫu thuật.

Quyết định số 3916/QĐ-BYT ngày 28/08/2017 của Bộ Y tế về việc phê duyệt các Hướng dẫn kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Công văn số 5771/BYT-K2ĐT ngày 30/08/2012 của Bộ y tế về việc ban hành Chương trình và Tài liệu kiểm soát nhiễm khuẩn cho cán bộ y tế tuyến cơ sở.

IV. THUẬT NGỮ VÀ TỪ VIẾT TẮT

4.1. Giải thích thuật ngữ: không

4.2. Từ viết tắt:

- DD:	Dung dịch
- NB:	Người bệnh
- NVYT:	Nhân viên y tế
- PTPHCN:	Phương tiện phòng hộ cá nhân
- TGCS:	Trợ giúp chăm sóc
- VST:	Vệ sinh tay

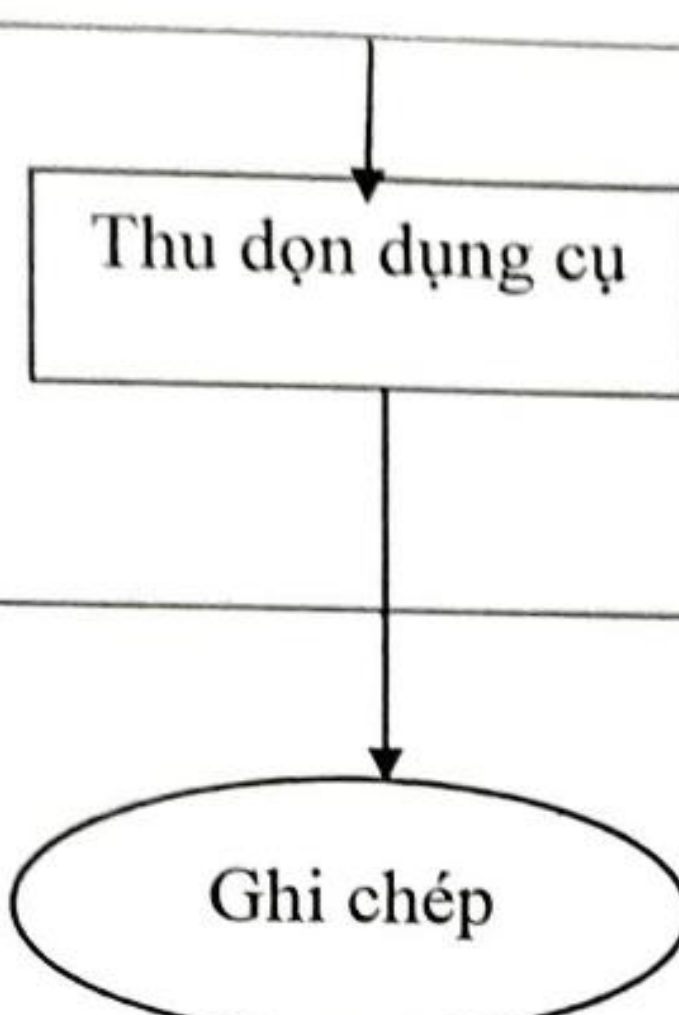
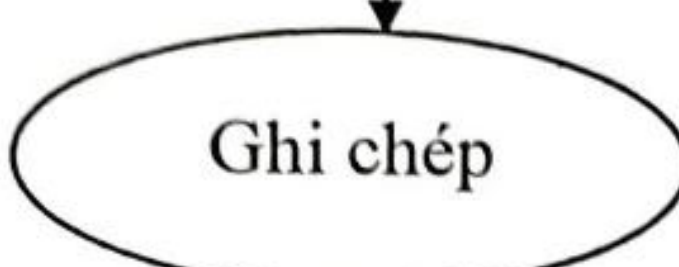
Ngày ban hành: 30/3/2021

3/12/21 ✓

V. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1 Quy trình pha hóa chất làm sạch, khử khuẩn

Trách nhiệm	Các bước thực hiện	Nội dung công việc và yêu cầu
Điều dưỡng TGCS Nhân viên vệ sinh	VST, mang PTPHCN	- Vệ sinh tay theo quy trình vệ sinh tay thường quy - Mang PTPHCN: mũ, khẩu trang, găng tay, kính, tạp dề.
Điều dưỡng TGCS Nhân viên vệ sinh	Chuẩn bị phương tiện, dụng cụ	- Chuẩn bị hóa chất - Thùng chứa có nắp đậy: số lượng của thùng theo nhu cầu sử dụng của Khoa/Phòng. - Nước sạch. - Que gỗ hoặc nhựa, dụng cụ đong hóa chất (cốc có vạch chia ml, muôi...) - Địa điểm pha hóa chất làm sạch, khử khuẩn: phải thoáng khí. Tốt nhất nên có phòng pha riêng đảm bảo khô, mát, có các luồng không khí trao đổi...
Điều dưỡng TGCS Nhân viên vệ sinh	Thực hiện	- Lấy nước sạch vào thùng với số lượng tương ứng với số lượng dung dịch hóa chất sau pha chế cần sử dụng. - Cho hóa chất vào thùng nước với số lượng đúng nồng độ cần pha chế theo hướng dẫn của nhà sản xuất (PL.01.KSNK.02). - Dùng que gỗ hoặc nhựa khuấy nhẹ nhàng nước và hóa chất cho đến khi hóa chất hòa tan trong nước. - Đậy nắp thùng DD hóa chất vừa pha được. - Ghi đầy đủ thông tin lên phiếu điền thông tin hóa chất (BM.01.KSNK.02), dán lên thùng chứa DD tại vị trí dễ quan sát.

Trách nhiệm	Các bước thực hiện	Nội dung công việc và yêu cầu
Điều dưỡng TGCS Nhân viên vệ sinh		- Thu dọn dụng cụ. - Tháo PTPHCN, xử lý và để đúng nơi quy định. - Vệ sinh tay theo quy trình vệ sinh tay thường quy.
Điều dưỡng TGCS Nhân viên vệ sinh		- Kiểm tra lại chất lượng công việc. - Ghi đầy đủ thông tin vào sổ theo dõi pha hóa chất (BM.02.KSNK.02)

5.2 Các rủi ro thường gặp và biện pháp phòng tránh

STT	Rủi ro chính có thể xảy ra	Tần xuất xuất hiện (*)			Mức độ ảnh hưởng (**)			Biện pháp đối phó
		Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Hiếm khi	Lớn	Vừa	Nhỏ	
1	Hóa chất bắn vào mắt, mũi, miệng		x		x			Sử dụng đầy đủ PTPHCN theo quy định. Nếu bị hóa chất bắn vào mắt, mũi, miệng cần xử trí theo quy trình xử lý tai nạn rủi ro nghề nghiệp
2	Bị ngộ độc hơi hóa chất			x	x			Sử dụng đầy đủ PTPHCN theo quy định. Chọn phòng pha thoáng khí, không được đứng đầu gió.

Quy trình pha hóa chất làm sạch, khử khuẩn

QT.02.KSNK

3	Dị ứng			x	x		Sử dụng đầy đủ PTPHCN theo quy định. Nếu bị dị ứng, ngưng tiếp xúc với dị nguyên, ra khỏi khu vực pha hóa chất, ngồi tại nơi thoáng gió, nếu tình trạng nặng cần đến gặp bác sỹ chuyên khoa.
---	--------	--	--	---	---	--	--

VI. HỒ SƠ

STT	Tên hồ sơ lưu	Người lưu	Nơi lưu	Thời gian lưu
1	Sổ theo dõi pha hóa chất làm sạch, khử khuẩn	Văn thư Khoa	Các khoa, phòng, trung tâm	Theo quy định hiện hành

VII. PHỤ LỤC

STT	TÊN BIỂU MẪU	MÃ HIỆU
1	Nồng độ một số hóa chất làm sạch, khử khuẩn thường dùng trong bệnh viện	PL.01.KSNK.02
2	Phiếu điền thông tin hóa chất	BM.01.KSNK.02
3	Sổ theo dõi pha hóa chất làm sạch, khử khuẩn	BM.02.KSNK.02

Ngày ban hành: 30/3/2021

6/12

NỒNG ĐỘ MỘT SỐ HÓA CHẤT LÀM SẠCH, KHỬ KHUẨN THƯỜNG SỬ DỤNG TRONG BỆNH VIỆN

1. Chlorine và hợp chất chlorine

- Đặc điểm chung:

+ Tồn tại dưới 2 dạng: dạng lỏng (Javen) hoặc dạng rắn, có phổ kháng khuẩn rộng, diệt vi khuẩn mạnh

+ Hạn chế: ăn mòn các dụng cụ, vật dụng y tế khi tiếp xúc, hoạt tính giảm khi có các chất hữu cơ

- Cơ chế tác dụng: làm ức chế các phản ứng của những enzyme cần thiết tham gia vào quá trình nhân lên của vi rút, làm thay đổi bản chất protein và bất hoạt các acid nucleic của vi rút

- Hướng dẫn sử dụng:

Bảng 1. Quy định về nồng độ chlorine trong vệ sinh bề mặt

Nồng độ	Tình huống xử lý
0,05%	Lau khử khuẩn bề mặt thông thường
0,5%	Xử lý khi bắn/đổ tràn có máu, dịch cơ thể
1%	Xử lý khi bắn/đổ tràn có máu, dịch cơ thể có nghi ngờ mắc bệnh truyền nhiễm có nguy cơ lây lan dịch

Vì các hóa chất khác nhau có hàm lượng clo hoạt tính khác nhau, cho nên phải tính toán đủ khối lượng hóa chất cần thiết để đạt được dd có nồng độ clo hoạt tính muốn sử dụng. Công thức tính:

$$\text{Lượng hóa chất (gam)} = \frac{\text{Nồng độ clo hoạt tính của DD cần pha (\%)} \times \text{số lít} \times 1000}{\text{Hàm lượng clo hoạt tính của hóa chất sử dụng (\%)}}$$

Ví dụ: Để pha 10 lít dd có nồng độ clo hoạt tính 0,5% từ bột Cloramin B 25% Clo hoạt tính, cần: $(0.5 \times 10/25) \times 1000 = 200$ gam.

Ngày ban hành: 30/3/2021

7/12/21

Bảng 2. Lượng Clo để pha 10 lít dd với nồng độ thường dùng trong vệ sinh bề mặt môi trường trong bệnh viện

Tên hóa chất (hàm lượng clo hoạt tính)	Lượng hóa chất cần pha 10 lít dung dịch có nồng độ clo hoạt tính:				
	0,05%	0,25%	0,5%	1,25%	1,5%
Cloramin B 25%	20g	100g	200g	500g	1000g
Canxi Hypocloride 70%	7,2g	36g	72g	180g	360
Bột Natri Dichloroisocyanurate 60%	8,4g	42g	84g	210g	420g

Các dung dịch khử khuẩn có Clo sẽ giảm tác dụng nhanh theo thời gian, cho nên chỉ pha đủ lượng cần sử dụng và phải sử dụng càng sớm càng tốt sau khi pha. Tốt nhất chỉ pha và sử dụng trong ngày

2. Hợp chất Ammonium bậc 4

- Được sử dụng như các chất khử khuẩn trong bệnh viện, có khả năng diệt nấm, vi khuẩn, lipophilics vì rút nhưng không có khả năng diệt bào tử

- Hợp chất này chỉ sử dụng như hóa chất khử khuẩn mà không được sử dụng với vai trò sát khuẩn đối với da hoặc mô mềm.

3. Nhóm hóa chất dùng khử khuẩn, tiệt khuẩn dụng cụ

Tên hóa chất	Đặc điểm chung	Cơ chế tác dụng	Hướng dẫn sử dụng
Glutaraldehyde	DD Glutaraldehyde mang tính acid và không có khả năng diệt bào tử, chỉ khi được kiềm hóa mới có khả năng này + Hoạt tính diệt khuẩn tốt + Hoạt tính diệt khuẩn không bị thay đổi ngay cả khi có mặt các chất	Hoạt tính diệt khuẩn của Glutaraldehyde được thực hiện bởi việc kiềm hóa các nhóm sulbydryl, hydroxyl, carboxyl và amino của vi sinh vật. Đây là nguyên nhân dẫn đến những thay đổi về cấu trúc AND, ARN và những thay đổi trong quá trình tổng hợp	DD Glutaraldehyde $\geq$ 2% thường sử dụng với mục đích khử khuẩn mức độ cao các dụng cụ kém chịu nhiệt: ống nội soi, dụng cụ gây mê, dụng cụ đo dung tích phổi.... Dụng cụ sau ngâm dd cần được tráng rửa kỹ bằng nước cất vô khuẩn và được lau khô rồi mới được mang ra sử dụng

Ngày ban hành: 30/3/2021

8/12

Tên hóa chất	Đặc điểm chung	Cơ chế tác dụng	Hướng dẫn sử dụng
	hữu cơ (đờm, máu, mủ...) + Không gây ăn mòn với tất cả các dụng cụ	protein của vi sinh vật	Để giảm thiểu nguy cơ phơi nhiễm với Glutaraldehyde trong khi sử dụng, các DD cần được đựng trong thùng chứa có nắp đậy kín, để nơi có hệ thống thông khí tốt. Nồng độ Glutaraldehyde giảm đi trong thời gian sử dụng, phải thường xuyên kiểm tra hiệu lực khử khuẩn của dd
Hydrogen - peroxide	Có hoạt tính diệt khuẩn tốt, diệt được vi khuẩn, vi rút, nấm và bào tử	Hydrogen –peroxide phá hủy gốc hydroxyl tự do, dẫn đến thay đổi màng lipid, DNA và các thành phần thiết yếu khác của tế bào vi sinh vật Có khả năng ức chế sản xuất men catalase (men có tác dụng bảo vệ tế bào vi sinh vật chống lại tác động Hydrogen peroxide bằng cách làm thoái hóa Hydrogen peroxide thành oxy và nước)	DD Hydrogen peroxide 6%-25% có tác dụng diệt khuẩn... Sản phẩm sử dụng phổ biến trên thị trường hiện nay là DD chứa 7,5% Hydrogen peroxide và 0,85% Acid phosphoric (giúp dd duy trì độ PH thấp) DD Hydrogen peroxide 5% bất hoạt 10^5 vi khuẩn lao đa kháng thuốc sau 10 phút, bất hoạt vi rút bại liệt, viêm gan A sau 30 phút Nồng độ Hydrogen peroxide giảm nhiều trong khi sử dụng, cần phải thường xuyên kiểm

Ngày ban hành: 30/3/2021

9/12

Tên hóa chất	Đặc điểm chung	Cơ chế tác dụng	Hướng dẫn sử dụng
			tra hiệu lực khử khuẩn của DD đã hoạt hóa.
Orthophthalaldehyde (OPA)	OPA có khả năng diệt khuẩn tốt, đặc tính diệt vi khuẩn lao của OPA tốt hơn so với Glutaraldehyde Hoạt tính diệt khuẩn của OPA ổn định trong phạm vi pH thay đổi từ 3-9. Không đòi hỏi phải hoạt hóa dd trước khi sử dụng		OPA thường được sử dụng để khử khuẩn các dụng cụ nội soi. Ngâm ngập dụng cụ trong dd sau 5 phút, vớt ra tráng lại bằng nước vô khuẩn và làm trước khi sử dụng.

PHIẾU ĐIỀN THÔNG TIN HÓA CHẤT

Tên hóa chất	Ngày pha	Hạn sử dụng	Người pha (ghi rõ họ tên)

SỔ THEO DÕI PHA HÓA CHẤT LÀM SẠCH, KHỬ KHUẨN

Khoa/Phòng/Trung tâm:.....

Tháng/năm:.....

Ngày, giờ pha	Tên và lượng hóa chất (ghi rõ đơn vị tính gam/ml/viên)	Thể tích dung dịch đã pha	Người pha (ghi rõ họ tên)	Người kiểm tra	
				Khoa/Phòng	KhoaKSNK

Ngày ban hành: 30/3/2021

12/12

